

Quan niệm về nghề nghiệp, việc làm và hạnh phúc gia đình của thanh niên Việt Nam hiện nay

Nguyễn Tuấn Anh*

Tóm tắt: Dựa trên dữ liệu từ ba cuộc nghiên cứu được thực hiện trong giai đoạn 2017-2018 với sự tham gia của 3.600 thanh niên tại 14 tỉnh, thành trên cả nước, bài viết phân tích quan niệm của thanh niên hiện nay về nghề nghiệp, việc làm và về hạnh phúc gia đình qua đó góp phần xây dựng định hướng, hỗ trợ sự phát triển nghề nghiệp và đảm bảo hạnh phúc gia đình của thanh niên trong tương lai. Kết quả nghiên cứu cho thấy thu nhập cao là tiêu chí quan trọng nhất mà thanh niên quan tâm khi lựa chọn công việc. Có trách nhiệm, tôn trọng pháp luật và say mê, tâm huyết là những giá trị nghề nghiệp có ý nghĩa lớn với thanh niên. Cũng theo thanh niên, một gia đình hạnh phúc phải dựa trên nền tảng của sự yêu thương và quan tâm lẫn nhau giữa các thành viên, cùng với đó là sức khỏe và sự dân chủ bình đẳng trong gia đình. Quan niệm về việc nhất thiết phải sinh con trai của thanh niên cũng có nhiều thay đổi tích cực. Thanh niên cũng kỳ vọng một sự bình đẳng về vai trò người chồng cũng như người vợ trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình.

Từ khóa: Gia đình; Quan niệm; Hạnh phúc gia đình; Nghề nghiệp, việc làm; Thanh niên Việt Nam

Ngày nhận bài: 11/12/2019; ngày chỉnh sửa: 18/4/2020; ngày duyệt đăng: 3/9/2020.

1. Mở đầu

Gia đình hạnh phúc là mục tiêu và là động lực của mọi người trên thế giới. Gia đình có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách, lối sống; chi phối hành vi, sự thành - bại trong cuộc đời của mỗi con

* TS., Viện Nghiên cứu Thanh niên.

người. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “*Gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn. Hạt nhân của xã hội là gia đình*” (Hồ Chí Minh, 1996). Những lời dạy của Bác đến nay vẫn có tính thời sự, khẳng định giá trị hết sức to lớn của gia đình, cũng như trách nhiệm của mỗi người trong việc xây dựng gia đình thực sự là tổ ấm hạnh phúc, đồng thời xây dựng một hình ảnh đẹp của con người và đất nước Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Lịch sử và thực tiễn đời sống đã chứng minh, nền tảng của một gia đình hạnh phúc phải xuất phát từ sự vững bền về kinh tế, lạc quan trong tinh thần và sự yêu thương, đoàn kết và gắn bó. Để có được những điều này, mỗi con người đều phải cố gắng vun đắp và nỗ lực dựng xây. Trong đó, thanh niên là một trong những nhân tố quan trọng nhất. Thanh niên Việt Nam hiện nay chiếm khoảng 24,6% dân số (Tổng cục Thống kê, 2018) và là lực lượng lao động quan trọng đối với nền kinh tế. Thanh niên cũng chính là thành phần xã hội giúp định hình nền văn hóa gia đình hiện đại.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng như ngày nay, nhiều giá trị gia đình, nghề nghiệp cũng đã có những sự biến đổi, kéo theo nhận thức, thái độ và hành vi ứng xử đối với các vấn đề này của thanh niên cũng có những sự khác biệt so với các thế hệ trước. Bài viết này tìm hiểu quan niệm của thanh niên Việt Nam hiện nay về nghề nghiệp, việc làm và về hạnh phúc gia đình nhằm nhận diện và đánh giá mức độ nhận thức, quan điểm của các đối tượng thanh niên, từ đó sẽ cung cấp những căn cứ khoa học cho việc định hướng xây dựng gia đình hạnh phúc trong tương lai, của mỗi thanh niên và nhìn xa hơn là của toàn xã hội.

Quan niệm được hiểu là “nhìn nhận về một sự vật, một vấn đề” hoặc là “cách nhìn nhận, đánh giá” (Nguyễn Như Ý (2001:615), từ cách hiểu này, phạm vi nghiên cứu này sẽ tập trung làm rõ cách nhìn nhận, đánh giá của thanh niên đối với các vấn đề bao gồm: (1) Yếu tố quan trọng nhất khi lựa chọn công việc; (2) Việc thực hành công việc; (3) Những yếu tố cần thiết để thành công trong công việc; (4) Nền tảng gia đình hạnh phúc; (5) Việc sinh con trai; và (6) Kỳ vọng về hình ảnh người chồng và người vợ trong gia đình.

2. Nguồn số liệu và phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng số liệu từ một số cuộc điều tra gần đây do Viện Nghiên cứu Thanh niên thực hiện, cụ thể như sau:

(1) Cuộc điều tra về tình hình thanh niên năm 2017 thực hiện trên 600 thanh niên (tuổi từ 16-30) đang sinh sống, học tập và làm việc tại 03 tỉnh thành là Hải Phòng, Lâm Đồng và Cần Thơ.

(2) Cuộc điều tra Tổng quan tình hình thanh niên giai đoạn 2012-2017 thực hiện trên một mẫu gồm 1.500 thanh niên đang sinh sống, học tập và làm việc tại 07 tỉnh thành phố là Hà Nội, Lào Cai, Nam Định, Gia Lai, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh và An Giang.

(3) Cuộc điều tra về tình hình thanh niên năm 2018 thực hiện trên mẫu gồm 1.500 thanh niên hiện đang sinh sống, học tập và làm việc tại 07 tỉnh thành là Bạc Ninh, Hai Phòng, Lào Cai, Kon Tum, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và Long An.

Việc tiếp cận mẫu nghiên cứu được thực hiện trên nguyên tắc thuận tiện có chi định thông qua hệ thống cơ sở Đoàn. Nhóm nghiên cứu đã được các cán bộ Đoàn tại các tỉnh, thành hỗ trợ trong việc giới thiệu, lựa chọn khách thể thanh niên tham gia khảo sát. Tất cả thanh niên tham gia khảo sát đều được thông báo rõ về mục đích nghiên cứu. Mọi thông tin của người tham gia khảo sát được giữ kín và chỉ được sử dụng cho mục đích khoa học. Phương pháp thu thập thông tin được sử dụng trong các cuộc điều tra là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1 Quan niệm của thanh niên về nghề nghiệp, việc làm

Quan niệm về yếu tố quan trọng nhất khi lựa chọn công việc

Trước khi lựa chọn một công việc nào đó, người lao động nói chung và thanh niên nói riêng đều có những cân nhắc, tính toán để lựa chọn một công việc phù hợp với nhu cầu, năng lực cũng như công sức phải bỏ ra trong quá trình làm việc. Phân tích kết quả điều tra Tổng quan tình hình thanh niên năm 2017 cho thấy, thu nhập cao là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn công việc của thanh niên, với 44,4% thanh niên được hỏi lựa chọn yếu tố này. Yếu tố quan trọng thứ hai thanh niên quan tâm khi lựa chọn công việc là "Môi trường làm việc thú vị, phù hợp sở thích" (24,9%). Kết quả này cho thấy, môi trường làm việc đã bắt đầu trở thành một sự cân nhắc quan trọng của thanh niên. Điều này phản ánh rằng, thanh niên bắt đầu có xu hướng nghĩ về những mục tiêu dài hạn hơn (như phát triển nghề nghiệp, hợp sở thích, đam mê) thay vì chỉ duy nhất nghĩ đến những lợi ích thực tế trước mắt (như thu nhập). Yếu tố quan trọng thứ ba đối với thanh niên khi lựa chọn công việc là "Có nhiều thời gian rảnh" (11,4%). Thực tế cho thấy, hiện nay bên cạnh công việc được coi là "chính" thì một bộ phận thanh niên có xu hướng lựa chọn cho mình một công việc "phụ" bên cạnh công việc chính để tăng thêm thu nhập.

hoặc là để thỏa mãn một đam mê, sở thích cá nhân khi trong trường hợp công việc “chính” không đáp ứng được điều đó.

Nếu như nam thanh niên quan tâm đến các yếu tố “thu nhập cao”, “công việc mang lại nhiều kỹ năng, kinh nghiệm”, “có nhiều cơ hội thăng tiến”, thì nữ thanh niên lại quan tâm nhiều hơn đến các yếu tố: “có nhiều thời gian rảnh”, “môi trường làm việc thú vị, hợp sở thích”, “công việc mang lại nhiều mối quan hệ” và “được coi trọng, đánh giá cao”.

Nhóm thanh niên tuổi từ 16-18 có xu hướng lựa chọn công việc có “thu nhập cao”, “được coi trọng và đánh giá cao”. Nhóm thanh niên 19-24 tuổi lại thích những công việc “có nhiều thời gian rảnh”, “công việc mang lại nhiều kinh nghiệm, kỹ năng”, “công việc mang lại nhiều mối quan hệ” và “có nhiều cơ hội thăng tiến”. Trong khi đó, “môi trường làm việc thú vị, phù hợp sở thích” lại là quan tâm lớn nhất khi lựa chọn công việc của nhóm thanh niên từ 25-30 tuổi (xem Bảng 1).

Bảng 1. Yếu tố quan trọng nhất khi lựa chọn công việc

Yếu tố quan trọng nhất khi lựa chọn công việc	Chung	Giới tính*		Độ tuổi*		
		Nam	Nữ	16 - 18	19 - 24	25 - 30
Thu nhập cao	44,4	49,1	41,1	54,5	39,4	44,8
Có nhiều thời gian rảnh	11,4	10,9	11,8	5,5	17,1	8,9
Môi trường làm việc thú vị, phù hợp sở thích	24,9	21,9	27,0	27,2	20,6	27,7
Mang lại nhiều kinh nghiệm, kỹ năng	7,3	7,9	6,9	6,4	9,2	6,0
Công việc mang lại nhiều mối quan hệ	8,4	5,8	10,1	2,1	10,1	9,2
Được coi trọng và đánh giá cao	1,9	1,4	2,2	3,0	1,5	1,7
Có nhiều cơ hội thăng tiến	1,8	3,0	1,0	1,3	2,1	1,7
N	1400	570	830	235	533	632

Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$

Nguồn: Viện Nghiên cứu Thanh niên, 2017b.

Quan niệm về việc thực hành công việc

Kết quả khảo sát từ cuộc Điều tra Tình hình thanh niên năm 2018 cho thấy, các giá trị đạo đức trong thực hành công việc một cách chân chính được thanh niên rất đề cao và coi trọng. Điểm trung bình của các giá trị thể hiện trong quá trình thực hành công việc rất cao, tất cả đều trên 2,70/3,0; trong đó, thái độ “có trách nhiệm với công việc đang làm” được thanh niên đặc biệt coi trọng (điểm trung bình cao nhất 2,98/3,0). Xét theo điểm phần trăm thì gần như

tuyệt đại đa số thanh niên (98,0%) nghĩ rằng, thái độ này là “rất quan trọng” trong thực hành công việc (Bảng 2). Trong xã hội hiện nay, tinh thần trách nhiệm luôn được đặt lên hàng đầu vì nó sẽ làm cho con người hoàn thiện hơn, hoàn thành đúng công việc được giao đúng thời hạn, giúp cho mỗi người hình thành tính cách tốt để cho công việc được hoàn thành tốt. Tinh thần trách nhiệm trong công việc là một đức tính tốt mà mỗi người cần có để giúp bản thân hoàn thiện hơn. Bên cạnh tinh thần trách nhiệm thì trong quá trình thực hành công việc, thanh niên còn rất coi trọng sự say mê, tâm huyết, sáng tạo đối với công việc; đề cao sự tôn trọng pháp luật, kỷ cương trong thực hành công việc; biết làm giàu chính đáng; tự chủ, sáng tạo; làm việc có nề nếp khoa học và có tinh thần tiết kiệm. Những kết quả nêu trên cho thấy, thanh niên nhìn chung có nhận thức và quan niệm đúng đắn về việc giữ vững các giá trị đạo đức trong thực hành công việc. Dầu biết từ nhận thức đến hành vi là một khoảng cách khá xa, song kết quả này ít nhiều cũng đã phản ánh được nhận thức tích cực của thanh niên hiện nay. Bởi trong một giới hạn nào đó, nhận thức đúng đắn cũng là cơ sở quan trọng cho việc rèn luyện và thực hành các hành vi tích cực.

Bảng 2. Quan niệm về thực hành công việc

	Mức độ đánh giá						Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
	Không quan trọng		ít quan trọng		Rất quan trọng			
	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng		
1. Tôn trọng pháp luật, kỷ cương trong thực hành công việc	3,5	53	7,1	107	89,4	1.341	2,86	0,44
2. Say mê, tâm huyết, sáng tạo đối với công việc	0,9	13,5	11,1	167	88,0	1.320	2,87	0,36
3. Biết làm giàu chính đáng	3,3	50	15,9	239	80,7	1.211	2,77	0,49
4. Có ý thức tiết kiệm	6,0	90	18,4	276	75,6	1.134	2,70	0,58
5. Làm việc có nề nếp, khoa học	3,9	58,5	19,4	291	76,7	1.151	2,73	0,53
6. Tự chủ, sáng tạo	3,7	56	17,1	257	79,2	1.188	2,76	0,51
7. Có trách nhiệm với công việc đang làm	0,3	5	1,7	26	98,0	1.470	2,98	0,17

Nguồn: Viện Nghiên cứu Thanh niên, 2018.

Quan niệm về những yếu tố cần thiết để thành công trong công việc

Để thành công không chỉ trong công việc mà trong bất cứ lĩnh vực nào trong cuộc sống, con người cần trang bị cho mình nhiều yếu tố, điều kiện cần thiết, từ năng lực cá nhân, trình độ chuyên môn cho đến các kỹ năng và các mối quan hệ xã hội. Kết quả khảo sát từ cuộc điều tra Tình hình thanh niên năm 2018 cho thấy, hiện nay thanh niên có những quan niệm phong phú, đa dạng về các yếu tố cần thiết để thành công trong công việc. Những yếu tố được thanh niên đánh giá là cần thiết nhất (xếp theo tỷ lệ giảm dần) gồm: (1) Có trình độ chuyên môn (67,0%); (2) Có ý chí khát vọng (62,1%) và (3) Biết xác định mục tiêu (60,6%). Như vậy có thể thấy, đối với thanh niên, trình độ chuyên môn vẫn là yếu tố quan trọng nhất, cần thiết nhất đối với sự thành công của công việc. Nhiều người nói, trong công việc trình độ chuyên môn không quan trọng bằng kỹ năng xã hội. Tuy nhiên chúng ta phải thừa nhận, trình độ chuyên môn chính là “điều kiện cần”, tiền quyết cho việc có được một công việc tốt, xa hơn là đối với phát triển sự nghiệp.

Bên cạnh trình độ chuyên môn, hai yếu tố cũng được thanh niên đánh giá là rất cần thiết để thành công trong công việc là “có ý chí khát vọng” và “biết xác định mục tiêu”. Khi thanh niên có ý chí khát vọng thì sẽ giúp thanh niên có động lực vượt qua khó khăn, gian khổ để vươn tới thành công. Khi thanh niên biết xác định mục tiêu, thanh niên sẽ phấn đấu, cố gắng hoàn thành công việc một cách có định hướng.

Ngoài các yếu tố hàng đầu nêu trên, còn rất nhiều yếu tố khác cũng được một tỷ lệ từ gần 1/3 cho đến gần 1/2 thanh niên đánh giá là cần thiết, chẳng hạn như thông minh, sáng tạo; khả năng quan hệ tốt; khả năng xoay sở trong các tình huống; có kỹ năng làm việc; năng động, linh hoạt... Những kết quả này phản ánh rằng trong quan niệm của thanh niên, họ không đề cao quá mức, không tuyệt đối hóa hay xem nhẹ bất cứ yếu tố nào, mà trái lại, đối với thanh niên, yếu tố nào cũng rất cần thiết đối với sự thành công trong công việc. Chỉ là mức độ cần thiết cao thấp khác nhau.

3.2 Quan niệm của thanh niên về gia đình hạnh phúc

3.2.1 Quan niệm về nền tảng gia đình hạnh phúc

Hạnh phúc nói chung và gia đình hạnh phúc nói riêng là những khái niệm trừu tượng và không dễ định nghĩa. Quan niệm hạnh phúc của mỗi cá nhân và lớn hơn là mỗi gia đình đều khác nhau. Một gia đình hạnh phúc là một gia đình đáp ứng đủ các nhu cầu về vật chất và tinh thần, làm cho mỗi thành viên trong gia đình đó cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc và thoải mái tự do phát triển năng lực

cá nhân. Đời sống tinh thần lành mạnh đi đôi với đời sống vật chất và điều kiện kinh tế được đảm bảo. Đó được xem như bản chất tạo nên một gia đình hạnh phúc trong xã hội ngày nay. Tìm hiểu quan niệm của thanh niên về nền tảng của một gia đình hạnh phúc, kết quả khảo sát của Điều tra Tổng quan tình hình thanh niên năm 2017 cho thấy, những yếu tố nền tảng vững chắc nhất của một gia đình hạnh phúc chính là “mọi thành viên tôn trọng, yêu thương nhau” (với 78.0% thanh niên lựa chọn), tiếp đến là các thành viên “có sức khỏe” (66,3%) và gia đình “có sự dân chủ, bình đẳng” (41,5%). Cũng có những tương đồng trong kết quả của một vài nghiên cứu trước đó, theo nghiên cứu của tác giả Lê Ngọc Văn (2019), người dân hiện nay rất đề cao giá trị gia đình hòa thuận (95.4%) và con cháu ngoan ngoãn (73.4%). Kết quả nghiên cứu cũng của tác giả Lê Ngọc Văn (2016) cho thấy giá trị “mọi người sống có trách nhiệm với nhau” và “bình đẳng” cũng là những giá trị được nhiều người lựa chọn trong hệ giá trị gia đình (tỷ lệ lần lượt là 64,3% và 51.6%). Phân tích số liệu của nghiên cứu này về những yếu tố nêu trên ở Biểu đồ 1 cho thấy kết quả như sau:

Quan niệm về quan hệ tôn trọng, yêu thương

Có thể nói trước khi là một gia đình thì ai cũng có cuộc sống cá nhân của bản thân, có sở thích, ước mơ và mong muốn riêng của mỗi người. Là một gia đình chắc chắn sẽ không tránh khỏi những quan điểm trái chiều trong quá trình sống. Tuy nhiên, nếu mọi thành viên trong gia đình, bất kể nhiều tuổi hay ít tuổi, bất kể thứ bậc, vai vế, ai cũng có sự tôn trọng dành cho các thành viên trong gia đình, tôn trọng suy nghĩ, mong muốn của mỗi người thì sẽ giúp hạn chế những tranh cãi và xung đột trong mỗi gia đình, từ đó sẽ tạo nên bầu không khí hòa thuận, vui vẻ - nền tảng quan trọng của một gia đình hạnh phúc. Theo quan niệm văn hóa truyền thống Việt Nam thì gia đình hạnh phúc là gia đình vợ chồng hòa thuận, con cái hiếu thảo, anh em yêu thương nhau, chăm lo phụng dưỡng cha mẹ già và thực hiện thờ cúng tổ tiên. Sống có trách nhiệm là đặc trưng của gia đình truyền thống. Kết quả này cũng khá tương đồng với kết quả nghiên cứu của Phùng Thị Kim Anh (2009) với đa số ý kiến đồng ý với quan điểm cho rằng nền tảng của gia đình hạnh phúc là khi các thành viên tôn trọng và bình đẳng với nhau. Nhưng trong nghiên cứu này nam thanh niên có xu hướng coi trọng vai trò của quan hệ tôn trọng yêu thương đối với nền tảng gia đình hạnh phúc cao hơn nữ thanh niên (tỷ lệ lần lượt là 83,3% và 74,3%).

Quan niệm về yếu tố sức khỏe

Khi các thành viên trong gia đình khỏe mạnh là khi gia đình đã thực hiện tốt chức năng bảo vệ, chăm sóc. Gia đình chăm sóc sức khỏe của mỗi thành viên, đảm bảo nhu cầu ăn uống, dinh dưỡng hàng ngày, lo việc phòng bệnh,

chữa bệnh cho các thành viên. Khi sức khỏe được tăng cường, các thành viên trong gia đình lao động với năng suất cao. Khi có sức khỏe tốt, con người có thể xây dựng một nền tảng vững chắc cho cuộc sống, cố gắng vươn lên thành công để giúp đỡ gia đình và những người xung quanh. So sánh theo giới tính cho thấy, nam thanh niên đánh giá tầm quan trọng của yếu tố sức khỏe đối với nền tảng gia đình hạnh phúc cao hơn nữ thanh niên (tỷ lệ lần lượt là 69,5% và 64,1%). Có thể thấy, người đàn ông là trụ cột chính của gia đình, là chỗ dựa vật chất và tinh thần cho người phụ nữ và cho các con, có thể vì thế yếu tố sức khỏe được nam thanh niên đề cao hơn.

Quan niệm về quan hệ dân chủ, bình đẳng

Gia đình “có sự dân chủ, bình đẳng” cũng là một yếu tố quan trọng của một gia đình hạnh phúc và có gần 1/2 số thanh niên đồng ý với quan điểm này. Văn hóa gia đình ngày nay thể hiện rõ nét trong vai trò của người phụ nữ trong gia đình. Sự thay đổi này là do sự bình đẳng giới hiện nay mang lại. Người phụ nữ hiện nay được chủ động trong công việc xã hội và nuôi dạy con cái hơn trước đây. Trước đây, người phụ nữ luôn chỉ là người đóng vai trò chính trong việc nội trợ và nuôi dạy con cái, ít có quyền quyết định những vấn đề lớn trong gia đình.

So sánh theo giới tính cho thấy, nam thanh niên coi trọng giá trị dân chủ, bình đẳng đối với nền tảng gia đình hạnh phúc cao hơn nữ thanh niên (tỷ lệ lần lượt là 45,8% và 38,6%). Kết quả này là khá phù hợp với bối cảnh nhiều gia đình hiện nay khi mà mối quan hệ vợ chồng đã có nhiều biến đổi, địa vị, vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội đã từng bước được khẳng định, đặc biệt, giá trị bình đẳng, dân chủ trong quan hệ vợ chồng của văn hóa phương Tây du nhập vào nước ta đã và đang tác động mạnh mẽ đến quan niệm cô hu của văn hóa truyền thống, từ đó hình thành nên các giá trị, chuẩn mực văn hóa mới điều chỉnh mối quan hệ giữa vợ và chồng trong gia đình hiện nay. Nguyên tắc ứng xử mới của gia đình hiện nay chính là sự dung hòa giữa lợi ích của các thành viên với lợi ích chung của gia đình.

Quan niệm về sự thỏa mãn về vật chất

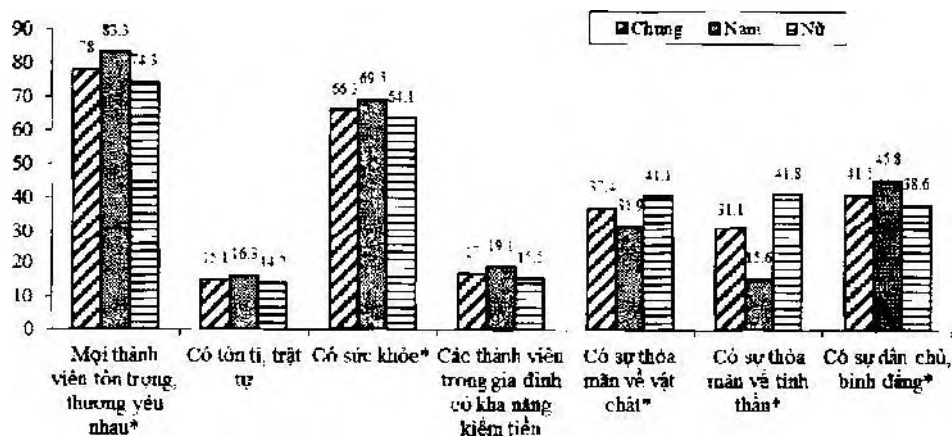
Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, bên cạnh ba yếu tố được thanh niên coi là quan trọng nhất đối với nền tảng một gia đình hạnh phúc vừa nêu trên, một tỷ lệ khoảng gần 1/3 thanh niên cho rằng yếu tố thỏa mãn vật chất cũng là điều kiện của một gia đình hạnh phúc. Mặc dù chiếm tỷ lệ không cao song cũng không thể phủ nhận tầm quan trọng của yếu tố vật chất trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên theo chúng tôi, vật chất chỉ là điều kiện đủ của hạnh phúc gia đình chứ chưa hẳn là điều kiện cần, là cơ sở nền tảng cho một gia đình hạnh phúc. So

sánh kết quả nghiên cứu này với một nghiên cứu trước đó của Nguyễn Thị Nguyệt (2013) phân tích theo thứ tự lựa chọn ưu tiên, các yếu tố cần có để đảm bảo hạnh phúc gia đình là vợ chồng thương yêu tôn trọng nhau (65,3%), gia đình hòa thuận (46,7%), rồi đến kinh tế ổn định (37,3%).

Quan niệm về tôn ti trật tự

Tính tôn ti trật tự được coi là yếu tố căn cốt duy trì quan hệ của các thành viên trong gia đình. Đây cũng là cơ sở tạo nên sự ổn định của gia đình truyền thống. Rộng hơn, nó là cơ sở tạo nên sự ổn định của xã hội (Nguyễn Văn Cương, 2012), trong nghiên cứu này có một bộ phận thanh niên cũng coi trọng tính tôn ti trật tự trong việc xây dựng một gia đình hạnh phúc (15,1%). Dù chiếm tỷ lệ không cao so với các yếu tố khác song có thể khẳng định, tính tôn ti trật tự là điều không thể thiếu trong gia đình, bất kể là gia đình truyền thống hay hiện đại. Một gia đình có tôn ti trật tự là một gia đình mà các thành viên trong đó hiểu, tôn trọng và thực hiện đúng vai trò, chức năng và trách nhiệm của chính mình đối với các thành viên khác. Khi các thành viên thực hiện tốt vai trò của mình thì đồng nghĩa với việc họ đã đóng góp vào việc củng cố và phát triển gia đình ngày càng vững chắc.

Biểu đồ 1. Quan niệm về nền tảng của gia đình hạnh phúc



Mức ý nghĩa thống kê: *p<0,05

Nguồn: Viện Nghiên cứu Thanh niên, 2017b

3.2.2 Quan niệm về việc sinh con trai

Trong xã hội hiện đại, việc sinh con gái hay con trai không còn quá nặng nề. Kết quả của cuộc điều tra Tổng quan tình hình thanh niên năm 2017 cho thấy, có một sự thay đổi khá rõ rệt trong quan niệm về việc sinh con trai trong

các gia đình. Đường như tư tưởng “trọng nam, khinh nữ”, “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô” đã không còn là tư tưởng chính chi phối quan hệ gia đình. Kết quả phân tích từ nghiên cứu này cho thấy, có tới trên 2/3 thanh niên được hỏi cho rằng họ không đồng tình với quan niệm “Gia đình hạnh phúc thì nhất định phải sinh được con trai” (69,5%). Nghiên cứu của Nguyễn Thị Nguyệt (2013) cũng cho thấy 46,7% người tham gia khảo sát không đồng tình với quan điểm gia đình phải có con trai để nối dõi tông đường. Như vậy, quan niệm của thanh niên nhìn chung đã có sự thay đổi khá lớn so với quan niệm truyền thống “trọng nam khinh nữ”, “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”. Kết quả này không phải là sự xa rời giá trị truyền thống của thanh niên mà nó thể hiện nhận thức của thanh niên đã được nâng lên và theo chiều hướng tích cực hơn.

Một kết quả thú vị do các nhà khoa học Trung Quốc phát hiện được trong nghiên cứu về chủ đề “Mức độ hạnh phúc của cha mẹ và giới tính con cái trong thời kỳ mới” khi tiến hành khảo sát 4.309 hộ gia đình tại 72 khu vực khác nhau trên lãnh thổ Trung Quốc cho thấy cha mẹ có con trai trong độ tuổi từ 17 đến 30 tuổi sẽ có chỉ số hạnh phúc thấp hơn hẳn so với cha mẹ có con gái cùng độ tuổi. Ngoài ra, số liệu thống kê cũng chứng minh rằng, các gia đình sinh con gái sẽ hạnh phúc hơn sinh con trai (Lê Ánh, 2019). Lý giải cho vấn đề này, các nhà khoa học cho rằng, khi con gái trưởng thành, cha mẹ sẽ không bị áp lực nhiều về công việc, hôn sự, mua nhà của con trong khi với con trai, các áp lực này rất lớn; khiến cha mẹ phải lo lắng nhiều. Ngoài ra con gái khi lớn lên thường biết quan tâm, chăm sóc, hỗ trợ cho cha mẹ nhiều hơn là con trai (Lê Ánh, 2019). Trong nghiên cứu này vẫn còn khoảng 9,9% thanh niên đồng tình, ủng hộ quan điểm gia đình hạnh phúc là nhất định phải có con trai và khoảng 20,6% thanh niên chưa thể hiện rõ quan điểm của mình, biểu thị rằng một bộ phận thanh niên vẫn còn đề cao quan điểm truyền thống Nho giáo hoặc không thể tỏ rõ thái độ vì sự lưỡng lự giữa ranh giới một bên là giá trị truyền thống với một bên là chấp nhận những giá trị gia đình hiện đại hơn.

3.2.3 Kỳ vọng về hình ảnh người chồng và người vợ trong gia đình

Kết quả khảo sát từ cuộc Điều tra Tình hình thanh niên năm 2017 cho thấy, thanh niên hiện nay đang có những kỳ vọng nhất định về các yếu tố, phẩm chất hoặc nét tính cách cần có ở người vợ, hoặc người chồng trong gia đình, mà theo họ, những yếu tố, phẩm chất, tính cách này góp phần tạo nên một mối quan hệ vững bền giữa hai người và duy trì hạnh phúc gia đình.

Kết quả trình bày ở Bảng 3 về hình ảnh người chồng cho thấy thanh niên hiện nay kỳ vọng hình ảnh người chồng lý tưởng trong gia đình phải có những

phẩm chất, yếu tố quan trọng sau đây: (1) Có sự tôn trọng dành cho người vợ; (2) Có việc làm ổn định; (3) Chín chắn, biết chia sẻ công việc gia đình; (4) Biết lo cho cuộc sống gia đình; (5) Không gia trưởng và không vũ phu. Về hình ảnh người vợ với những phẩm chất, yếu tố của một người vợ lý tưởng mà thanh niên kỳ vọng gồm: (1) Biết chăm lo, vun vén cho gia đình; (2) Sống chung thủy; (3) Biết quản lý chi tiêu tiền bạc; (4) Biết quan tâm, chia sẻ; (5) Có công việc ổn định.

Dù vai trò của người chồng và người vợ trong gia đình luôn có tính đặc thù, nhưng ở bất kỳ giai đoạn lịch sử nào cũng đều có những khác biệt nhất định, tuy nhiên, những phẩm chất quan trọng, cốt lõi làm nền tảng cho một gia đình hạnh phúc vẫn luôn được đề cao và thống nhất (dù ở mỗi giới có thứ tự quan trọng khác nhau). Cụ thể, 03/5 phẩm chất quan trọng nhất mà thanh niên kỳ vọng cần phải có ở cả người chồng và người vợ gồm: Biết chăm lo, vun vén cho gia đình; Biết quan tâm, chia sẻ và có công việc ổn định. Kết quả này cho thấy, trong quan niệm của thanh niên, dù là người chồng hay người vợ thì cũng phải có những yếu tố, phẩm chất đảm bảo được cả về mặt kinh tế, vật chất cũng như mặt tinh thần của gia đình. Nếu như thanh niên mong muốn nhiều nhất ở người chồng có sự tôn trọng dành cho vợ (67,3%) thì đối với người vợ, thanh niên kỳ vọng phẩm chất biết chăm lo và vun vén cho gia đình (59,0%) (Bảng 3).

Một nghiên cứu do Viện nghiên cứu về đời sống và con người khu vực Đông Nam Á (HILL ASEAN), chi nhánh Việt Nam đã công bố năm 2018 thực hiện bằng khảo sát qua mạng và phỏng vấn trực tiếp các cặp vợ chồng ở các thành phố lớn ở Việt Nam như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh cho kết quả như sau: nhóm gia đình người Việt Nam mà cả hai vợ chồng cùng chia sẻ công việc và trách nhiệm nuôi dạy con cái sẽ hạnh phúc hơn nhưng gia đình mà chồng hoặc vợ ra ngoài làm việc, còn vợ hoặc chồng ở nhà lo việc nhà và chăm con cái. Theo nghiên cứu này, khi chia sẻ công việc gia đình thì người chồng hoặc người vợ sẽ thấu hiểu được những khó khăn, áp lực mà người vợ/chồng phải chịu đựng. Sự chia sẻ ở đây không chỉ đơn thuần là chia sẻ công việc nhà mà còn chia sẻ với nhau mặt cảm xúc, nghĩa là phải tâm sự với nhau những vui buồn trong công việc, cuộc sống. Song, những chia sẻ này không chỉ dừng lại ở lời nói mà còn phải bằng những hành động cụ thể (HILL ASEAN, 2018).

Đáng lưu ý, trong hình ảnh về người chồng, thanh niên kỳ vọng người chồng không gia trưởng và vũ phu (có 56,3% thanh niên chọn). Có thể thấy quan niệm này là phù hợp với thời đại ngày nay khi mà vai trò và sự tự chủ của người phụ nữ trong xã hội đã được nâng lên đáng kể so với người đàn ông. Nhiều người phụ nữ ngày nay không dễ gì chấp nhận việc bản thân mình có

một người chồng gia trưởng và có thói vũ phu. bởi hai tính cách, đặc điểm này là nguy cơ cao dẫn đến xung đột và bạo lực trong gia đình.

Bảng 3. Kỳ vọng về hình ảnh người chồng và người vợ trong gia đình (%)

Yếu tố cần có của người chồng	Tỷ lệ	N	Yếu tố cần có của người vợ	Tỷ lệ	N
1. Có sự tôn trọng dành cho người vợ	67,3	404	1. Biết chăm lo, vun vén cho gia đình	59,0	354
2. Có công việc ổn định	62,3	374	2. Sống chung thủy	56,0	336
3. Biết quan tâm, chia sẻ	61,5	369	3. Biết quản lý chi tiêu, tiền bạc	54,3	326
4. Biết chăm lo, vun vén cho gia đình	60,3	362	4. Biết quan tâm, chia sẻ	44,5	267
5. Không gia trưởng, không vũ phu	56,3	338	5. Có công việc ổn định	43,0	258
6. Kiếm được nhiều tiền	33,8	203	6. Có ngoại hình dễ nhìn	39,0	234
7. Có khiếu hài hước	33,0	198	7. Biết đối nhân xử thế	38,8	233
8. Phóng khoáng, không keo kiệt	30,5	183	8. Biết thông cảm và tha thứ	35,3	212
9. Không hút thuốc, ít rượu nhet	29,5	177	9. Biết nội trợ	35,0	210
10. Có ngoại hình dễ nhìn	28,5	171	10. Biết cách ăn mặc phù hợp	29,5	177
11. Có sự quyết đoán	26,5	159	11. Kiếm được nhiều tiền	28,2	169
12. Có học vấn, hiểu biết rộng	21,2	127	12. Phù hợp tuổi, mệnh với người chồng	27,2	163
13. Phù hợp tuổi, mệnh với người vợ	6,7	40	13. Dịu dàng, nhẹ nhàng	21,5	129
-	-	-	14. Có học vấn, hiểu biết rộng	13,0	78
-	-	-	15. Không quá giỏi giang và ham mê sự nghiệp	5,8	35

Nguồn: Viện Nghiên cứu Thanh niên, 2017a.

4. Kết luận

Kết quả phân tích quan niệm về nghề nghiệp việc làm và hạnh phúc gia đình của thanh niên Việt Nam hiện nay từ dữ liệu của một số cuộc điều tra xã hội học về thanh niên gần đây cho thấy có một sự biến đổi nhất định trong quan niệm của thanh niên về các vấn đề này. Thu nhập cao là tiêu chí quan trọng nhất mà thanh niên quan tâm khi xem xét lựa chọn công việc sẽ làm. Trong công việc, thanh niên đề cao các hành vi và giá trị đạo đức nghề nghiệp như có trách nhiệm, tôn trọng pháp luật và say mê, tâm huyết. Đối với thanh niên, để thành công trong công việc, thanh niên cần phải trau dồi toàn diện nhiều điều kiện từ trình độ chuyên môn đến kỹ năng, mối quan hệ và cả việc đặt ra cho mình những mục tiêu phấn đấu. Thanh niên hiện nay quan niệm rằng một gia đình hạnh phúc cần phải dựa trên nền tảng của sự yêu thương và quan tâm lẫn nhau giữa các thành viên, các thành viên phải có sức khỏe tốt và có sự

dân chủ bình đẳng. Quan niệm về một gia đình hạnh phúc nhất thiết phải có con trai cũng có nhiều thay đổi tích cực so với trước kia. Đồng thời, thanh niên hiện nay kỳ vọng về hình ảnh người chồng cũng như người vợ trong gia đình là đều phải biết vun vén, quan tâm gia đình, biết chia sẻ và có một công việc ổn định làm nền tảng kinh tế. Những phát hiện này có đóng góp nhất định vào lĩnh vực nghiên cứu gia đình, cũng như làm căn cứ khoa học cho việc định hướng, hỗ trợ sự phát triển nghề nghiệp và đảm bảo hạnh phúc gia đình của thanh niên trong tương lai.

Tài liệu trích dẫn

- Hồ Chí Minh. 1996. *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
- Lê Ánh. 2019. “Khoa học chứng minh: Gia đình sinh con gái hạnh phúc, bố mẹ sống thọ hơn”. *Báo điện tử Vtimes*. <https://vtimes.com.au/khoa-hoc-chung-minh-gia-dinh-sinh-con-gai-hanh-phuc-cha-me-song-tho-hon-3185584.html>.
- Lê Ngọc Văn. 2016. *Hé giá trị gia đình Việt Nam từ hướng tiếp cận xã hội học*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Lê Ngọc Văn. 2019. *Hạnh phúc của người Việt Nam: Khái niệm, cách tiếp cận và chỉ số đánh giá*. Nxb. Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Như Ý. 2001. *Từ điển Tiếng Việt thông dụng*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Nguyệt. 2013. “Biến đổi trong quan niệm về hôn nhân và gia đình của người Việt ở khu tái định cư huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh”. *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa*, số 5, tr.11-17.
- Nguyễn Văn Cương. 2012. “Sự thay đổi trong ứng xử vợ chồng của gia đình Việt hiện nay”. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Thực tại và tương lai của gia đình trong thế giới hội nhập*. Nxb. Văn hóa- Thông tin, Hà Nội.
- Phùng Thị Kim Anh. 2009. “Quan niệm về hạnh phúc gia đình thời kỳ đổi mới”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 3-2009, tr. 12-23.
- Tổng cục Thống kê. 2018. *Số liệu dân số, lao động thanh niên*.
- Viện Nghiên cứu Thanh niên. 2017a. *Kết quả điều tra Tình hình thanh niên năm 2017*.
- Viện Nghiên cứu Thanh niên. 2017b. *Kết quả điều tra Tổng quan Tình hình thanh niên năm 2017*.
- Viện Nghiên cứu Thanh niên. 2018. *Kết quả điều tra Tình hình thanh niên năm 2018*.
- Viện Nghiên cứu về Đời sống và Con người khu vực Đông Nam Á thuộc Hakuodo (HILL ASEAN). 2018. *Kết quả nghiên cứu về sei-katsu-sha Việt Nam*. Công bố tại Diễn đàn ASEAN sei-katsu-sha tại Thành phố Hồ Chí Minh với chủ đề “Góc nhìn mới về bình đẳng giới trong gia đình: Ai là người nắm quyền?”.